

THÔNG BÁO


Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh đến 31/12/2018

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh V/v giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3603/UBND-TM3 ngày 22/5/2017, Sở Tài chính thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2018 (có biểu số liệu và thuyết minh gửi kèm).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính và Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Sở Tài chính Thông báo để các cơ quan, Sở, ban, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được biết./. 

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Thông tin;
- Lưu: VT, QLNS₁₀.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Phạm Ngọc Vinh



BÁO CÁO

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH ĐẾN 31/12/2018

(Kèm theo Thông báo số 116 /TB-STC ngày 14/01/2019 của Sở Tài chính)

1. Về thu ngân sách (Biểu số 60/CK-NSNN):

Tổng thu NSNN trên địa bàn đến 31/12/2018 đạt 40.547 tỷ đồng bằng 128% dự toán, tăng 5% so cùng kỳ, trong đó:

1.1 Thu về hoạt động XNK: 10.018 tỷ đồng, bằng 167% dự toán, bằng 92% so cùng kỳ.

Mặc dù từ quý IV/2018 Tập đoàn xăng dầu chủ yếu sử dụng xăng dầu do nhà máy lọc dầu Nghi Sơn sản xuất nhưng số thu từ mặt hàng xăng dầu nhập khẩu vẫn chiếm 41% tổng thu XNK. Các nhóm hàng chính, nhóm hàng truyền thống có mức tăng trưởng khá cao so với cùng kỳ như: than xuất khẩu tăng 37%, than nhập khẩu tăng 124%, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi tăng 99% .

1.2 Về thu nội địa: 30.530 tỷ đồng¹ (chiếm 75% tổng thu NSNN trên địa bàn), tăng 4% dự toán Bộ Tài chính giao (số tuyệt đối tăng 1.092 tỷ đồng), tăng 170 tỷ đồng so với dự toán giao đầu năm và tăng 10% so với cùng kỳ.

Hầu hết các khoản thu chủ yếu đã hoàn thành vượt dự toán giao đầu năm (12/18 khoản), trong đó có 16 khoản thu tăng so với cùng kỳ năm trước, có một số khoản thu tăng rất cao, như:

(1) Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 3.345 tỷ đồng (chiếm 11% tổng thu nội địa), tăng 25% (số tuyệt đối tăng 677 tỷ đồng) so với dự toán giao đầu năm và tăng 40% cùng kỳ (tương ứng tăng 952 tỷ đồng).

(2) Thu cấp quyền KTKS 1.975 tỷ đồng, tăng 19% (tương ứng tăng 379 tỷ đồng) so với cùng kỳ (riêng các giấy phép do tỉnh cấp nộp ngân sách tăng 138% so với dự toán giao đầu năm)....

(3) Lệ phí trước bạ 730 tỷ đồng, tăng 16% dự toán đầu năm, tăng 34% so với cùng kỳ (tương ứng tăng 185 tỷ đồng).

(4) Phí tham quan Vịnh Hạ Long 1.064 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ (tương ứng tăng 170 tỷ đồng).

(5) Thuế thu nhập cá nhân 687 tỷ đồng, tăng 2% dự toán đầu năm, tăng 23% cùng kỳ (tương ứng tăng 127 tỷ đồng).

(6) Tiền thuê mặt đất mặt nước 720 tỷ đồng, tăng 29% dự toán đầu năm, tăng 21% so với cùng kỳ (tương ứng tăng 126 tỷ đồng).

(7) Thu khác ngân sách 532 tỷ đồng, tăng 33% dự toán đầu năm, tăng 26% cùng kỳ (tương ứng tăng 108 tỷ đồng).

¹ bao gồm 198 tỷ đồng GTGC tiền SD đất, thuê đất.

Tuy nhiên vẫn có 04 khoản thu chiếm tỷ trọng lớn chưa hoàn thành dự toán giao đầu năm:

(1) Thu từ doanh nghiệp quốc doanh 12.261 tỷ đồng (chiếm 40% thu nội địa), đạt 88% dự toán, hụt 1.658 tỷ đồng (trong đó thuế GTGT hụt 1.012 tỷ, thuế tài nguyên hụt 975 tỷ đồng) nhưng vẫn tăng 6% cùng kỳ. Số nộp NSNN trên địa bàn Quảng Ninh năm 2018 của Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam đạt trên 11.500 tỷ đồng² (đã bao gồm cả 230 tỷ đồng thuế tài nguyên nộp trước của tháng 1/2019), tăng 5% cùng kỳ và chiếm 38% tổng thu nội địa³.

(2) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.897 tỷ đồng (chiếm 6% thu nội địa), đạt 82% dự toán, tăng 7% cùng kỳ;

(3) Thuế bảo vệ môi trường 2.237 tỷ đồng (chiếm 7% thu nội địa) đạt 93% dự toán, tăng 11% cùng kỳ;

(4) Thu phí lệ phí 2.626 tỷ đồng (chiếm 9% thu nội địa) đạt 99% dự toán, tăng 15% cùng kỳ. Riêng phí hạ tầng cửa khẩu chỉ đạt 185 tỷ, bằng 79% dự toán và bằng 91% cùng kỳ.

2. Về chi ngân sách (Biểu số 61/CK-NSNN):

- Tổng chi NSDP thực hiện đạt 23.335 tỷ đồng, bằng 100% dự toán năm, tăng 36% cùng kỳ. Trong đó:

2.1 Chi đầu tư phát triển: (không bao gồm cả số tạm ứng chi đầu tư XDCB năm trước chuyển sang) đạt 12.853 tỷ đồng, bằng 137% dự toán, tăng 41% cùng kỳ.

2.2 Chi thường xuyên: 10.440 tỷ đồng, bằng 89% dự toán, tăng 31% cùng kỳ.

Năm 2018 tỉnh thực hiện giao dự toán chi tiết tới các Sở, ban ngành ngay từ đầu năm (hạn chế dự toán dùng chung toàn tỉnh), nên các đơn vị đã chủ động trong việc triển khai, tăng tỷ lệ giải ngân so cùng kỳ.

Mặc dù đã thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ khi giao dự toán để dành nguồn lực chi ĐTPT song về cơ bản các nhiệm vụ chi và hầu hết các cơ chế chính sách HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành đều được đảm bảo kinh phí theo dự toán và tiến độ thực hiện. Cơ quan Tài chính các cấp thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các cơ quan, đơn vị cấp mình và cấp dưới; tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giám sát đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh đến 31/12/2018, Sở Tài chính trân trọng báo cáo./.

² Bao gồm cả số nộp thuế, phí BVMT, cấp quyền KTKS... (trừ thuế xuất nhập khẩu)

³ Năm 2017 chiếm 40% tổng thu nội địa

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 2018	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	31.800.000	47.594.585	150%	
I	Thu cân đối NSNN	31.800.000	40.546.967	128%	105%
1	Thu nội địa	30.360.000	30.528.795	101%	110%
2	Thu từ đầu thô	-	-	0%	0%
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	6.000.000	10.018.172	167%	92%
4	Thu viện trợ	-	-	0%	0%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	7.047.618		
B	TỔNG CHI NSDP	23.371.884	23.335.236	100%	136%
I	Chi cân đối NSDP	22.315.563	23.335.236	105%	136%
1	Chi đầu tư phát triển	9.389.355	12.852.532	137%	141%
2	Chi thường xuyên	11.717.609	10.440.381	89%	131%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	45.300	42.323	93%	0%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.600	-	0%	0%
5	Dự phòng ngân sách	561.699	-	0%	0%
6	Dự phòng nguồn tăng lương	600.000	-	0%	0%
7	Chi viện trợ	-	-	0%	0%
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	982.170	-	0%	0%
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	-	42.838		



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 2018	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	31.800.000	40.546.967	128%	105%
I	Thu nội địa	30.360.000	30.528.795	101%	110%
1	Thu từ khu vực DNNN	13.919.567	12.260.957	88%	106%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.315.233	1.896.960	82%	107%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.668.000	3.344.706	125%	140%
4	Thuế thu nhập cá nhân	672.000	686.787	102%	123%
5	Thuế Bảo vệ môi trường	2.401.000	2.237.213	93%	111%
6	Lệ phí trước bạ	630.000	729.906	116%	134%
7	Thu phí và lệ phí	2.640.000	2.625.893	99%	115%
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.496.200	4.104.364	164%	97%
-	Thuế sử dụng đất NN, PNN và tiền thuê đất	596.200	761.526	128%	120%
-	Thu tiền sử dụng đất	1.900.000	3.342.838	176%	93%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	2.060.000	1.975.003	96%	119%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	80.000	67.637		
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	58.000	54.700	94%	101%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	20.000	12.526	63%	51%
13	Thu khác ngân sách	400.000	532.143	133%	126%
14	Thu huy động đóng góp	-	-		
II	Thu từ dầu thô	-	-		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	6.000.000	10.018.172	167%	92%
IV	Thu viện trợ	-	-		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	23.371.884	23.599.322	101%	109%
1	Từ các khoản thu phân chia	8.912.519	8.570.460	96%	118%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	14.459.365	15.028.862	104%	104%



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 31/12/2018	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	23.371.884	23.335.236	100%	136%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	22.315.563	23.335.236	105%	136%
I	Chi đầu tư phát triển	9.389.355	12.852.532	137%	141%
1	Chi đầu tư cho các dự án	9.389.355	12.852.532	137%	141%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-			
3	Chi đầu tư phát triển khác	-			
II	Chi thường xuyên	11.717.609	10.440.381	89%	131%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.318.514	3.743.359	87%	134%
2	Chi sự nghiệp khoa học Công nghệ	127.000	580.615	457%	2016%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.117.760	1.147.148	103%	157%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	138.249	140.145	101%	142%
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	62.256	49.537	80%	93%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	134.095	118.514	88%	137%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	661.203	365.232	55%	91%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.174.854	1.014.279	86%	128%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	2.257.559	2.128.816	94%	114%
10	Chi đảm bảo xã hội	569.958	571.566	100%	98%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	45.300	42.323	93%	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.600	-	0%	
V	Dự phòng ngân sách	561.699	-	0%	
VI	Dự phòng nguồn tăng lương	600.000	-	0%	
VII	Chi viện trợ	-	-	-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	982.170	-	0%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	6.361	-	0%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	851.711	-	0%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	124.098	-	0%	